

Số: 3576/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2023 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1681/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Ngô Thụy Kiều M, sinh năm 1985

Căn cước công dân số: 07918500****

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 29/9/2022.

Nơi thường trú: số G Đường E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985

Căn cước công dân số: 06608500****

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 02/3/2023.

Nơi thường trú: Liên gia 6, tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 7 năm 2024, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thụy Kiều M và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thụy Kiều M và ông Nguyễn Quốc T phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0027817 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thụy Kiều M và ông Nguyễn Quốc T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thụy Kiều M và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thụy Kiều M và ông Nguyễn Quốc T phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0027817 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thụy Kiều M và ông Nguyễn Quốc T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Hà Văn Đoàn